TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 20-11- 2019.
V/v ly hôn .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.
- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú–Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:150/2019/TLST - HNGĐ ngày05 tháng9năm 2019. Về tranh chấpxin ly hôn theo quyết định đưa vụán ra xét xử số:64/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số:41/2019/QĐST - HNGĐ ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Chị Quách Thị L – Sinh năm 1993.
Địa chỉ: Khu xx, thị trấn MK, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

-*Bị đơn:*Anh Hoàng Văn P– Sinh năm 1990.
Địa chỉ: Xóm x, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/7/2019 cũng như lời khai chị Quách Thị L tại tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn P vào tháng 3/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh P không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và nghiện ma túy. Mặc dù chị đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh P vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 4/2018 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn P.

Về con chung chị Quách Thị L khai: Giữa chị và anh P không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng Quách Thị L khai: Vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị Quách Thị L đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Hoàng Văn P không có mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh P đến Tòa án để làm việc nhưng anh P không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử ly hôn giữa chị Quách Thị L Và anh Hoàng Văn P. Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:Anh Hoàng Văn P cư trú tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Nay chị Quách Thị Lxin ly hôn anh Hoàng Văn P thì Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.Tại phiên Tòa hôm nay anh

Hoàng Văn P vắng mặt nhưng anh P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ khoản 1Điều 28 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015 và chi L có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Quách Thị L và anh Hoàng Văn P vào tháng 3năm2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh P không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và nghiện ma túy. Mặc dù chị L đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh P vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 4/2018 thì vợ chồng chị L anh P sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trên thực tế mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Nay chị L xin được ly hôn với anh P nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung:Chị Quách Thị L và anh Hoàng Văn P không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng:Chị Quách Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Quách Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Quách Thị L và anh Hoàng Văn P.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Quách Thị L phải nộp 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số BB/2012/06432 ngày 05/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng,chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện.
-UBND xã M.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.